TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST.
Ngày: 31 – 5 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Hải.

Bà Lâm Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Hà Quang Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thanh P; sinh năm 1998; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp 1, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1965; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Tuấn K; sinh năm 1983; trú tại: Ấp 1, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trương Thị H; sinh năm 1950; trú tại: Ấp 1, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Ông Trần C; sinh năm 1985; trú tại: Ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Bà Lâm Thị Ánh H; sinh năm 1963; trú tại: Ấp 1, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Ông Nguyễn Cu T; sinh năm 1987; trú tại: Ấp 1, thị trấn N, huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Mỹ L; sinh năm 1965; trú tại: Ấp 1, thị trấn N, huyện P,

tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

5. Ông Trần Thanh T; sinh năm 1969; trú tại: Ấp 1, thị trấn N, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

6. Ông Nguyễn Văn T; sinh năm 1995; trú tại: Ấp 1, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/01/2017, bà Lâm Thị Ánh H (là mẹ ruột của Nguyễn Tuấn K) đến nhà bà Nguyễn Thị Mỹ L (là mẹ ruột của Trần Thanh P) để nói chuyện việc bà L nợ tiền của bà H thì bà H xảy ra cự cãi với bà L và ông Trần Thanh T (là cha ruột của Trần Thanh P), khi đó Nguyễn Cu T (là con ruột bà H) từ bên nhà chạy qua rồi cự cãi và xảy ra xô đẩy với ông T tại khu vực phía trước nhà ông T thì Nguyễn Tuấn K và Trần C (là con rể bà H) từ bên nhà bà H chạy qua can ngăn. Lúc này, Trần Thanh P đang ở trong nhà nghe tiếng cự cãi nên chạy ra phòng khách thì nhìn thấy cha mẹ của P đang cự cãi và xô đẩy với T và thấy phía gia đình bà H có nhiều người nên P lấy 01 cây dao, loại dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng, mũi dao nhọn, đang để trong rổ đựng trầu cau trên giường của bà Trương Thị H (là bà nội của P), P cầm dao chạy từ trong nhà ra phía trước cửa nhà và cầm dao quơ đâm trúng cánh tay trái của K và trúng vùng thái dương – xương hàm dưới của Cgây thương tích. Sau đó, P cầm dao bỏ chạy ra hướng bờ sông N và ném cây dao xuống sông, còn K và Cđược người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng và Kđiều trị từ ngày 28/01/2017 đến ngày 02/02//2017 thì điều trị khỏi và xuất viện.

Bản kết luận giám định pháp y số: 70/TgT-PY ngày 14/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với thương tích của Nguyễn Tuấn K như sau: Sẹo hình chữ "L" ngang 1/3 giữa mặt trước ngoài cánh tay trái, kích thước 05cm x 0,3cm; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 20/2014/TT - BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế hiện tại là 03%; tổn thương do vật sắc – nhọn gây nên; tổn thương không gây ảnh hưởng chức năng cánh tay trái.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thống nhất với kết luận giám định, đối với bị hại trong quá trình điều tra có đơn yêu cầu Cơ quan điều tra giám định lại thương tích nhưng không được chấp nhận và sau khi nhận được thông báo không chấp nhận yêu cầu giám định lại thì bị hại thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bản cáo trạng số: 08/CT – VKS - LP ngày 14/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 1999).

Bị cáo Trần Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên. Về trách nhiệm dân sự: Thống nhất bồi thường cho bị hại Nguyễn Tuấn Kiệt các khoản chi phí theo yêu cầu của bị hại với tổng số tiền là 8.252.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Tuấn K đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự: Xét xử bị cáo theo quy định của Pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị thương tích với tổng số tiền là 8.252.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trương Thị H không yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Thanh P đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Vào khoảng hơn 14 giờ 30 phút ngày 27/01/2017, tại khu vực phía trước nhà bà Trương Thị H, thuộc ấp 1, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng, xuất phát từ việc cha mẹ của P cự cãi với bà H và anh T, khi nhìn thấy anh T xô đẩy với cha mẹ mình, khi đó K và C đến can ngăn thì P đã có hành vi cầm 01 cây dao, loại dao Thái Lan sắc nhọn quơ trúng cánh tay trái của bị hại Nguyễn Tuấn K gây thương tích 03%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, xét về động cơ mục đích bị cáo không cố ý nhắm vào bị hại để gây thương tích mà chỉ muốn giải vây cho cha mẹ bị cáo, xét bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh P phạm tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 01/2013/NQ – HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo P bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 8.252.000 đồng. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Thanh P: Bị cáo nhận thấy hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng Trần C. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào Điều 293 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Trần Thanh P khai nhận: Vào khoảng hơn 14 giờ 30 phút ngày 27/01/2017, tại khu vực phía trước nhà của bà Trương Thị H, thuộc ấp 1, thị trấn N, huyện p, tỉnh Sóc Trăng, xuất phát từ việc cha mẹ của bị cáo cự cãi với bà Lâm Thị Ánh H và anh Nguyễn Cu T, lúc này bị hại Nguyễn Tuấn K và anh Trần C đến can ngăn, khi nhìn thấy anh T xô đẩy với cha mẹ mình và phía gia đình bị hại đông người, bị cáo sợ cha mẹ bị cáo bị thương tích nên bị cáo P đã cầm 01 cây dao, loại dao Thái Lan sắc nhọn chạy từ trong nhà bà Huyền ra phía trước nhà quơ và đâm trúng cánh tay trái của bị hại K gây thương tích 03%.

[4] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên t òa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh P thể hiện là người bình thường có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi dùng dao, loại dao Thái Lan sắc nhọn đâm trúng cánh tay trái của bị hại Nguyễn Tuấn K gây thương tích 03% mà bị cáo đã thực hiện cấu thành tội "Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cáo trạng số: 08/CT – VKS - LP ngày 14/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh P là nguy hiểm cho xã hội đã trực, tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại Nguyễn Tuấn K nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tuy nhiên, cần xem xét đến nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo cầm dao gây thương tích cho bị hại vì bị cáo nhìn thấy anh Nguyễn Cu T xô đẩy với cha mẹ bị cáo và lúc đó phía gia đình bị hại có nhiều người gồm bà H, anh T, ông K, anh C, bị cáo sợ cha mẹ của bị cáo bị thương tích nên bị cáo mới cầm dao chạy ra thì gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo không cố ý nhắm trực tiếp vào bị hại để gây thương tích.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy : Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án , tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú để bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ cho bị cáo.

[8] Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Với mức độ hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ răng đe, giáo dục bị cáo.

[9] Từ những phân tích nêu trên, xét bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 01/2013/NQ – HĐTP, ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

[10] Đối với ông Trần C bị bị cáo P cầm dao quơ đâm trúng vào vùng thái dương - xương cằm dưới của ông C gây thương tích nhưng trong quá trình điều tra ông C từ chối giám định thương tích và không yêu cầu truy cứu trách nh iệm hình sự đối với bị cáo P nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P về hành vi gây thương tích cho ông C là đúng quy định pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo P bồi thường cho bị hại Kiệt các khoản chi phí điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị thương tích với tổng số tiền là 8.252.000 đồng. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Nguyễn Tuấn K có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Trần Thanh P phải trả lãi cho ông K theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

[12] Tiếp tục quản lý số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo P đã nộp theo biên lai thu tiền số 008405 ngày 23/4/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Long, tỉnh Sóc Trăng để đảm bào thi hành án.

[13] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được vật chứng của vụ án nên không đặt ra xem xét.

[14] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thanh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 412.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 104; Điều 60; điểm b, điểm h, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 31/5/2018). Giao bị cáo Trần Thanh P cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 584, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Thanh P bồi thường cho bị hại Nguyễn Tuấn Kiệt các khoản chi phí điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị thương tích với tổng số tiền là 8.252.000 đồng (tám triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Nguyễn Tuấn K có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Trần Thanh P phải trả lãi cho ông K theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Tiếp tục quản lý số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo Trần Thanh P đã nộp theo biên lai thu tiền số 008405 ngày 23/4/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Long, tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo thi hành án.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, xử buộc bị cáo Trần Thanh P chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm 412.600 đồng (bốn trăm mười hai nghìn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND huyện Long Phú;*
- *VKSND tỉnh Sóc Trăng;*
- *CQĐT CA huyện Long Phú;*
- *Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;*
- *Nhà tạm giữ CA huyện Long Phú;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Cẩm Nhung